

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST

Ngày: 07-7-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Ông Kiên Ngọc Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 351/2021/TLST-DS, ngày 04/11/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn Thành: Bà Nguyễn Thị Tuyền – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh - Chi nhánh số 1 Trà Vinh (Theo văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27 tháng 12 năm 2019). Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyền: Ông Mai Trường Yên (Theo văn bản ủy quyền số: 225/UQ-NHNoCN1, ngày 07 tháng 7 năm 2022). Địa chỉ chi nhánh: Số 85 Quang Trung, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lý Văn C, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 2/1, khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường V, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Mai Trường Yên trình bày và yêu cầu như sau: Ông Lý Văn C có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh số 1 Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019. Số tiền vay là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay thì ông C đã trả vốn gốc là 114.350.000 đồng và lãi 81.442.487 đồng. Dư nợ hiện tại là 335.650.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn). Thời hạn vay ngày 18/01/2019 đến ngày 18/01/2024. Tiền lãi tính đến ngày 07/7/2022 là 57.832.878 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 54.267.394 đồng; lãi quá hạn: 3.060.549 đồng. Trong quá trình vay vốn thì ông Lý Văn C đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không trả gốc và lãi đúng hạn, bên phía Ngân hàng đã nhiều lần cử cán bộ làm việc với ông C nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh - Chi nhánh số 1 Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn C trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi với tổng số tiền 393.482.878 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 335.650.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) và tiền lãi tính đến ngày 07/7/2022 là 57.832.878 đồng. Trong đó, lãi trong hạn: 54.267.394 đồng; lãi quá hạn: 3.060.549. Ngoài ra, ông C còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi tất toán nợ gốc với lãi theo hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019, các phụ kiện và các thông báo có liên quan.

- Bị đơn ông Lý Văn C vắng mặt nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Lý Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2 nhưng ông Lý Văn C vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông C.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp, các đương sự tranh chấp hợp đồng vay nên được thụ lý theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu bị đơn ông Lý Văn C có trách nhiệm trả vốn gốc và lãi với tổng số tiền 393.482.878. Trong đó: Vốn gốc: 335.650.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn*) và tiền lãi tính đến ngày 07/7/2022 là 57.832.878 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 54.267.394 đồng; lãi quá hạn: 3.060.549. Ngoài ra, ông C còn phải chịu lãi phát sinh cho đến khi tất toán nợ gốc với lãi theo hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019, các phụ kiện và các thông báo có liên quan.

[2.1] Về nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019, được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với ông Lý Văn C. Hợp đồng được ký kết là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Ngân hàng đã giải ngân cho ông C nhận đủ số tiền 450.000.000 đồng. Quá trình vay vốn thì ông C đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019, cụ thể ông C không trả vốn gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã cử người xuống làm việc với ông C nhưng ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp theo quy định để thông báo và triệu tập cho ông C nhưng ông C vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn coi như ông C đã từ bỏ quyền được Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như phải chịu hậu quả pháp lý của việc không phản đối và không chứng minh. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn C trả vốn gốc với số tiền 335.650.000 đồng cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Theo quy định của Hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019, thể hiện: Lãi suất vay là 10,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150%. Căn cứ Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Quá trình vay vốn ông C vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông C trả nợ lãi tính đến ngày 07/7/2022 là 57.832.878 đồng và tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lý Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92, 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Buộc bị đơn ông Lý Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với tổng số tiền 393.482.878 đồng (*Ba trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó: Vốn gốc là 335.650.000 đồng (*Ba trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn*) và tiền lãi tính đến ngày 07/7/2022 là 57.832.878 đồng (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong, ông Lý Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số: 7401LAV201900268, ngày 18/01/2019 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Lý Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 19.674.144 đồng (*Mười chín triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*).

2.2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 9.157.392 đồng (*Chín triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi hai*

đồng) đã nộp theo biên lai số 0007399 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thơ